TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2022

V/v Tuyên bố không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Nguyễn Thăng Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc "Tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ph; sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn Song H, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc D; sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn Đông T, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Trần Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phương và ông Nguyễn Ngọc D tự do tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục ở địa phương bằng tình yêu tự nguyện vào năm 1987. Sau khi cưới, các đương sự về chung sống với nhau tại thôn Đông Tây, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn, với lý do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 10/1990 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Quá trình chung sống với nhau cho đến nay, các bên không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền

theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau. Nay tình cảm giữa bà và ông D không còn, việc hai người tự về chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là không được pháp luật thừa nhận, vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Ngọc D.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung bà Ph và ông D có 2 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 20/11/1988 và Nguyễn Duy Ly Ô, sinh ngày 06/02/1990. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D quá trình giải quyết vụ án khẳng định nhất trí với trình bày của bà Ph về thời điểm về chung sống và việc không đăng ký kết hôn. Hiện nay giữa ông và bà Ph không còn tình cảm nữa nên không có nguyện vọng kết hôn theo đúng quy định của pháp luật và nhất trí với yêu cầu của bà Ph yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng. Về con chung và tài sản chung ông D nhất trí như lời trình bày của bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn có hôn nhân thực tế nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 28 BLTTDS; Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 70 Luật HNGĐ năm 2014: Tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Ngọc D. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên miễn xét. Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt, xét việc vắng mặt các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về tuyên bố không công nhận là vợ chồng:

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, gia đình bà Trần Thị Ph, gia đình ông Nguyễn Ngọc D và các tài liệu do bà Phương cung cấp thể hiện: Bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Ngọc D tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1987 và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1987 cho đến năm 1990 thì ly thân, quá trình sống chung đến nay, vợ chồng có 02 con chung và không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mặc dù bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Ngọc D đủ điều kiện để đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội họ không được công nhận là vợ chồng, nếu một hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn tình cảm giữa bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Ngọc D hiện nay đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm. Từ năm 1990 đến nay đã không còn chung sống, tình cảm thực sự không còn. Căn cứ các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình qua các thời kỳ quy định tại Luật hôn nhân gia đình các năm 1986, 2000 và 2014, điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b, mục 2 thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 03/01/2001 thì việc sống chung của các bên đương sự không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Ph là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ph.

[2.2] Về con chung: Các con đã thành niên có nghề nghiệp ổn định, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Ph là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, 70, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b, mục 2 thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 03/01/2001;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Ngọc D là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011820 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; tiền án phí bà Ph đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Cương Gián, NX, HT;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Trung Thông